

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2020/DS-PT  
Ngày 29 – 9 – 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lập

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Út

Ông Đặng Minh Trung

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 102/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 213/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Trương L, sinh năm 1981 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 45, đường L, khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh C.

Hiện cư trú tại: Số 20, đường N, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C.

*- Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C ..

*- Người kháng cáo:* Anh Trương L, là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo anh Trương L trình bày:*

Ngày 01/01/2018, anh Trương L và ông Nguyễn Văn V ký kết hợp đồng ủy quyền với nội dung: Anh L phải làm các thủ tục cần thiết để hoàn tất hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án theo yêu cầu của ông V để đòi lại quyền sử

sử dụng đất mà ông Nguyễn Văn Hùng, bà Trần Ngọc Hằng đã chuyển nhượng cho ông Phan Quốc Việt, bà Đoái Thị Nhi. Đồng thời, anh L nhận ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án để thực hiện quyền, nghĩa vụ của ông V theo quy định của pháp luật; Chi phí và thù lao là 10.000.000đ (ông V phải thanh toán ngay sau khi hồ sơ khởi kiện được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý). Hợp đồng ủy quyền không được công chứng, chứng thực, chỉ có hai bên ký tên.

Đến ngày 12/01/2018, anh L và ông V ký giấy ủy quyền với nội dung: Anh L nộp đơn khởi kiện và các giấy tờ, văn bản liên quan đến việc khởi kiện của ông V; tham gia tố tụng tại tòa án, nộp tiền tạm ứng án phí. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 12/01/2018 cho đến khi kết thúc vụ kiện, việc ủy quyền chỉ có hai bên ký tên, không được công chứng, chứng thực.

Ngày 24/01/2018, anh L và ông V tiếp tục ký kết giấy ủy quyền với nội dung: Anh L nộp thông báo nhận đơn khởi kiện, nộp đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung (nếu có) và tham gia tố tụng tại Tòa án, nộp tiền tạm ứng án phí. Thời hạn ủy quyền kể từ ngày 24/01/2018 cho đến khi kết thúc vụ kiện, việc ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm chứng thực cùng ngày.

Quá trình thực hiện việc ủy quyền, ông V đã trả được số tiền 3.000.000đ cho anh L vào ngày 13/4/2018, số tiền còn lại ông V không trả. Ngày 12/9/2019, ông V làm văn bản thông báo cho Tòa án chấm dứt việc ủy quyền cho anh L tham gia tố tụng tại Tòa án trong vụ tranh chấp đất nêu trên. Sau khi biết được nội dung thông báo chấm dứt ủy quyền, anh L làm đơn tố cáo hành vi của ông V đến Công an tỉnh Cà Mau vì anh L cho rằng ông V đưa ra nhiều lý do không đúng sự thật, vu khống để chấm dứt ủy quyền với anh nhưng quá trình xác minh, làm việc Công an tỉnh Cà Mau ra thông báo về việc không khởi tố vụ án. Nay anh L khởi kiện yêu cầu ông V có nghĩa vụ thanh toán cho anh số tiền còn nợ 7.000.000đ và lãi chậm trả tính từ ngày 31/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm bằng 1.743.000đ; tổng cộng bằng 8.743.000đ.

*- Theo ông Nguyễn Văn V trình bày:*

Ông V thừa nhận có việc ủy quyền cho anh L tham gia tố tụng tại Tòa án và đã trả được cho anh L số tiền 3.000.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình làm đại diện theo ủy quyền, anh L không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận; khi ký hợp đồng ông cứ tưởng anh L là Luật sư nhưng sau này ông mới biết anh L không phải là Luật sư, nên ngày 12/9/2019, ông đã thông báo cho Tòa án và anh L biết việc ông chấm dứt ủy quyền cho anh L tham gia tố tụng. Đồng thời, ông V cho rằng vụ án tranh chấp của ông kéo dài đến nay chưa xét xử là do lỗi của anh L nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh L và cũng không yêu cầu anh L hoàn trả lại số tiền đã nhận, không yêu cầu anh L bồi thường thiệt hại.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số:102/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương L về việc buộc ông Nguyễn Văn V trả số tiền chi phí thù lao cùng lãi chậm trả là 8.743.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/8/2020, anh Trương L có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L, ông V vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trương L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L và ông V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và ông V là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Trương L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Việc anh L và ông V ký kết với nhau hợp đồng ủy quyền ngày 01/01/2018, Giấy ủy quyền ngày 12/01/2018, Giấy ủy quyền ngày 24/01/2018 có nội dung như anh L trình là có thực tế, ông V cũng thừa nhận. Trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền và Giấy ủy quyền, anh L đã thực hiện các công việc theo nội dung đã thỏa thuận. Ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý đơn khởi kiện của ông V về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn Hùng, bà Trần Ngọc Hằng và tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Ngày 13/4/2018, ông V đã trả cho anh L chi phí thù lao số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.000.000 đồng.

[2.2] Đến ngày 12/9/2019, ông V có thông báo về việc chấm dứt ủy quyền cho anh L gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, với lý do: Ông được anh L tự giới thiệu là luật sư nhưng đến nay ông tìm hiểu thì phát hiện anh L không phải là luật sư và anh L cũng chưa hoàn thành trách nhiệm của mình theo hợp đồng ủy quyền đã ký, việc này làm chậm trễ thời gian đưa vụ án ra xét xử.

[3] Xét căn cứ ông V chấm dứt ủy quyền cho anh L thấy rằng: Trước khi ký kết hợp đồng ủy quyền với anh L ngày 01/01/2018 giữa ông V và anh L không quen biết nhau, do thấy nhà anh L có treo biển hiệu Tập hóa – Luật sư, trong khi ông V có nhu cầu tìm luật sư để tư vấn pháp luật, ủy quyền thực hiện thủ tục nộp đơn khởi kiện, tham gia tố tụng để giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Hùng và bà Hằng, nên ông V nhầm tưởng anh L là luật sư mới ký hợp đồng ủy quyền ngày 01/01/2018 và Giấy ủy quyền ngày 12/01/2018, Giấy ủy quyền ngày 24/01/2018 với anh L. Khi ký hợp đồng ủy quyền và trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền anh L cũng không nói cho ông V biết anh L không phải là luật sư. Như vậy, giao dịch giữa anh L với ông V rõ ràng là do ông V nhầm

tưởng anh L là luật sư. Do đó, việc ông V chấm dứt ủy quyền khi phát hiện anh L không phải là luật sư là quyền của ông V, không trái pháp luật.

[4] Theo hợp đồng ủy quyền giữa ông V với anh L có thỏa thuận ông V trả thù lao cho anh L số tiền là 10.000.000 đồng và anh L thực hiện hoàn thành các nội dung giao kết trong hợp đồng ủy quyền. Sau khi ký hợp đồng, anh L đã thực hiện các công việc như nộp đơn khởi kiện, tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án; đến nay vụ án chưa được giải quyết xong. Phía ông V cũng trả một phần chi phí thù lao cho anh L số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy, mức chi phí thù lao mà ông V đã trả cho anh L cũng tương xứng với phần công việc mà anh L đã thực hiện. Do đó, việc anh L yêu cầu ông V tiếp tục trả số tiền chi phí thù lao 7.000.000 đồng và lãi suất chậm trả số tiền 1.743.000 đồng là không phù hợp. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ.

[5] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Trương L, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm anh Trương L phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trương L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 102/2020/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương L về việc buộc ông Nguyễn Văn V trả chi phí thù lao cùng lãi chậm trả số tiền là 8.743.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Trương L phải chịu số tiền 437.000 đồng. Ngày 20/4/2020, anh L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001643 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ anh L còn phải nộp tiếp 137.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm anh Trương L phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 10/8/2020 anh L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002278 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lập**